



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

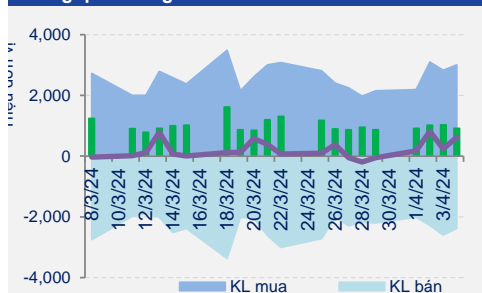
4/4/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

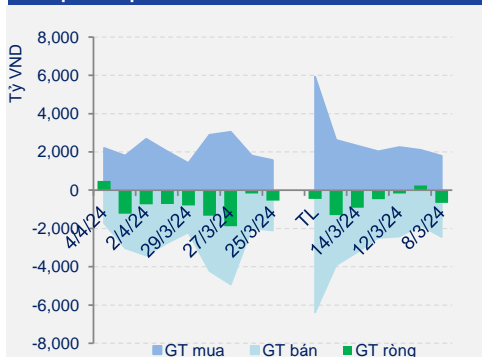
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,268.25	242.44
% Thay đổi	↓ -0.25%	↓ -0.62%
KLGD (CP)	918,719,540	104,230,626
GTGD (tỷ đồng)	23,814.78	2,315.67
Tổng cung (CP)	2,379,998,303	165,000,900
Tổng cầu (CP)	3,002,094,635	140,979,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	55,780,267	1,186,207
KL mua (CP)	65,730,356	1,611,400
GT mua (tỷ đồng)	2,201.78	53.95
GT bán (tỷ đồng)	1,717.57	35.45
GT ròng (tỷ đồng)	484.21	18.50

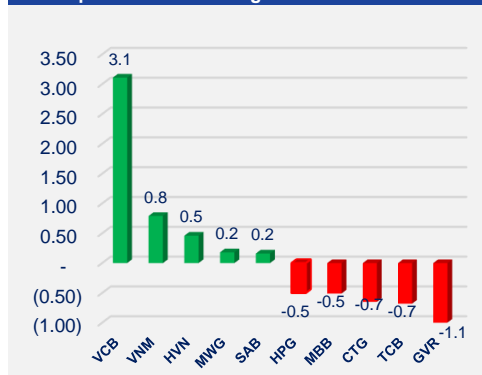
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên chịu áp lực điều chỉnh khá mạnh dưới áp lực chính của nhóm cổ phiếu VN30, khi VN30 đang có xu hướng điều chỉnh kiểm tra lại vùng giá cao nhất năm 2023 tương ứng 1.260 điểm - 1.268 điểm. VN-INDEX trong phiên hôm nay phục hồi lên vùng 1.275 điểm và tiếp tục điều chỉnh. Kết phiên VN-INDEX giảm 3,22 điểm (-0,25%) về mức 1.268,25, vẫn duy trì trên đường giá trung bình MA20 phiên quanh 1.265 điểm. Trong khi VN30 suy yếu hơn giảm dưới vùng giá MA20 phiên tương ứng 1.270 điểm. HNX-INDEX giảm 1,52 điểm (-0,62%) về mức 242,44 điểm. Độ rộng thị trường trên 02 sàn giao dịch tiêu cực hơn với áp lực bán gia tăng khi tâm lý ngắn hạn trở nên kém lạc quan khi có 480 mã giảm giá (09 mã giảm sàn), 171 mã tăng giá (10 mã tăng trần) và 135 mã giữ giá tham chiếu.

Giá trị khớp lệnh trên hai sàn niêm yết chỉ đạt 26.119 tỷ đồng, giảm 13,61% so với phiên trước, tương đương mức trung bình cho thấy tâm lý thận trọng hơn của nhà đầu tư khi xu hướng kỹ thuật của chỉ số VN-INDEX, VN30 đang thể hiện khả năng kết thúc xu hướng tăng ngắn hạn. Khỏi ngoại sau giai đoạn bán ròng mạnh liên tiếp đã bất ngờ mua ròng trở lại với giá trị 482,70 điểm, tập trung mua ròng ở các mã ngân hàng, bán lẻ, mua ròng trên HNX với giá trị 18,50 tỷ đồng.

Các bộ trưởng cấp cao của OPEC+ ngày 03/04/2024 đã quyết định giữ nguyên chính sách cắt giảm sản lượng tự nguyện 2,2 triệu thùng/ngày cho đến cuối tháng 6. Chủ tịch Fed cho biết việc cắt giảm lãi suất của Mỹ vẫn có khả năng xảy ra trong năm nay, mặc dù ngân hàng trung ương đang chờ đợi những dấu hiệu rõ ràng hơn về lạm phát thấp hơn.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng mặc dù phục hồi trong phiên sau áp lực điều chỉnh, nhưng kết phiên ngoại trừ VCB (+2,35%) tăng giá thì đa số vẫn chịu áp điều chỉnh, giảm điểm, thanh khoản ở mức trung bình như VAB (-2,44%), TCB (-1,71%), MBB (-1,65%), ACB (-1,61%)... Các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán đa số cũng giảm điểm, nhưng phân hóa tích cực hơn trước những thông tin, kế hoạch kinh doanh năm 2024 cũng như thị phần quý I/2024 với các mã tăng giá như BVS (+3,27%), IVS (+1,65%), BSI (+0,78%), HCM (+0,17%)... đa số giảm điểm với CTS (-2,42%), VIG (-2,38%), FTS (-2,35%), AGR (-2,29%).

Trong khi đó các cổ phiếu bất động sản lại có diễn biến khá nổi bật, thu hút lực cầu tốt, nhiều mã thanh khoản gia tăng mạnh khá tích cực như NVL (+1,74%) trước thông tin được bổ sung vào danh mục cho vay ký quỹ, PXL (+8,59%), HAR (+4,91%), TCH (+4,78%), NTL (+3,96%)... ngoài các mã giảm mạnh VRC (-6,82%), CRE (-4,02%), PTL (-3,45%)... Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp, cao su, cảng biển đa số cũng chịu áp lực điều chỉnh giảm, thanh khoản trên mức trung bình với SIP (-3,96%), GVR (-3,36%), TIP (-2,29%)... HAH (-1,39%), GMD (-0,87%)... ngoài D2D (+2,34%), IDV (+0,27%)...

Trên thị trường phái sinh kỳ hạn VN30F2404 giảm 6,9 điểm (-0,54%), chênh lệch âm -2,65 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng 7,99% so với phiên trước, trên mức trung bình, cho thấy áp lực bán phòng ngừa rủi ro gia tăng. Xu hướng ngắn hạn VN30F2404 đang chuyển sang giai đoạn điều chỉnh dưới kháng cự quanh 1.282 điểm, tương ứng giá cao nhất ngày 06/03/2024, hỗ trợ gần nhất 1.268 điểm tương ứng giá trung bình MA20 phiên. Các kỳ hạn VN30F2405, VN30F2406, VN30F2409 đều chênh lệch từ 2,35 điểm so với VN30 cho thấy các trader vẫn đang nghiêng về VN30 điều chỉnh ngắn hạn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Thị trường điều chỉnh phiên thứ 2 liên tiếp nhưng vận động vẫn trong nền tích lũy đang hình thành, chốt phiên VNIndex giảm -3,22 điểm (-0,25%) và đóng cửa ở 1.268,25 điểm. Nền tích lũy hiện tại đã đủ tin cậy để thị trường có thể hình thành nhịp tăng tiếp theo và hướng tới vượt cản 1.300 nhưng ngưỡng cản này như chúng tôi đánh giá là cản mạnh nên quá trình vận động đi ngang, rung lắc và rũ bỏ vẫn có thể tiếp tục diễn ra. Về trung hạn chúng tôi cho rằng thị trường đang đứng trước cơ hội bùng nổ vượt 1.300 để xác nhận uptrend nhưng có thể quanh ngưỡng cản 1.300 thị trường cần tích lũy thêm.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, thị trường vận động tích cực trong quá trình vận động tích lũy có các phiên điều chỉnh rũ bỏ. Ngưỡng cản 1.300 là cản mạnh nên thị trường cần nền tích lũy đủ dài và tin cậy và vận động của VNIndex trong thời gian qua cho thấy điều đó, thị trường đã có nhiều phiên rung lắc rũ bỏ và vận động chặt chẽ lại cho đến thời điểm hiện tại VNIndex hình thành nền tích lũy đủ tin cậy. Với trạng thái hiện tại VNIndex hoàn toàn có thể bùng nổ hướng tới và vượt 1.300 nhưng cũng có thể thị trường sẽ tiếp tục kéo dài quá trình tích lũy và tiếp tục chặt chẽ thêm, vận động tiếp tục Swing hoàn toàn có thể xảy ra và giúp củng cố thêm độ tin cậy cho quá trình vượt cản.

Về góc nhìn trung hạn VNIndex đang dần tích lũy nền tin cậy dần để sẵn sàng cho nhịp bùng nổ tiếp theo hình thành uptrend, tuy nhiên chúng tôi cho rằng về trung hạn VNIndex dù tích cực vẫn cần thời gian tích lũy thêm quanh cản mạnh 1.300, trong kịch bản tiêu cực hơn thị trường sẽ có điều chỉnh và trở lại vận động tích lũy, chúng tôi cho kênh tích lũy phù hợp sẽ là 1.250-1.300.

Tình hình vĩ mô trong nước đang dần có dấu hiệu khởi sắc hơn trong năm 2024 khi GDP Quý 1/2024 tăng 5,66% cao nhất trong 5 năm qua, tuy nhiên các thông số vĩ mô vẫn chưa hoàn toàn cho thấy khởi sắc khi tăng trưởng tín dụng yếu cho thấy nền kinh tế đang có khả năng hấp thụ vốn thấp, tỷ giá vẫn ở mức cao những khó khăn đối với thị trường BDS và đặc biệt là thị trường trái phiếu vẫn chưa có bước chuyển biến căn cơ. Tình hình kinh tế toàn cầu hiện cũng đang khó lường khi kinh tế toàn cầu vẫn bất ổn và tăng trưởng thấp đặc biệt là khu vực EU có nhiều nền kinh tế bước vào suy thoái như Pháp, Đức, Hà Lan, Anh... Điểm tích cực là tình hình lạm phát đã bình ổn và FED đã phát tín hiệu dừng tăng lãi suất đồng thời để ngỏ khả năng khởi động chu kỳ giảm lãi trong năm 2024. Với tình trạng vĩ mô tốt xấu đan xen, việc thị trường hướng tới vận động tìm điểm cân bằng lại để tích lũy là phù hợp.

VNIndex tiếp tục vận động chặt chẽ trong nền tích lũy đang hình thành trước cản mạnh 1.300, nhà đầu tư ngắn hạn có thể giải ngân trong các phiên tiếp theo nếu thị trường có tín hiệu tăng điểm trở lại. Với nhà đầu tư trung, dài hạn, thị trường đang vận động trong nửa trên của kênh tích lũy và đã trải qua nhiều nhịp rung lắc, tuy nhiên VNIndex sớm tiệm cận cản mạnh 1.300 và tiếp tục quá trình tích lũy, nhà đầu tư trung hạn nếu bám sát các bản tin của chúng tôi thì hiện tại danh mục đã ổn định, trong trường hợp cần giải ngân thêm vẫn có thể tiến hành đầu tư với kỳ vọng VNIndex vượt cản 1.300 để hình thành uptrend.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/4/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
BWE	43.90	42.5-43.5	50-52	40	12.6	8.1%	-13.6%	Theo dõi giải ngân
PVS	42.90	37-37.8	44-45	35	23.7	27.9%	-44.8%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
8/11/2023	PHR	62.60	45.1	64-65	62	38.8%	Nắm giữ
20/12/2023	PVD	33.55	27.55	37-39	33	21.8%	Nắm giữ
27/12/2023	TNH	21.90	18.09	23-24	21	21.1%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

HSBC: Việt Nam là thị trường mới để mở rộng kinh doanh của các doanh nghiệp ASEAN

Theo kết quả "Khảo sát doanh nghiệp tại ASEAN", hơn một nửa doanh nghiệp tham gia khảo sát bày tỏ mong muốn chọn Việt Nam là thị trường mới để mở rộng kinh doanh. HSBC vừa công bố kết quả "Khảo sát doanh nghiệp tại ASEAN" được thực hiện trong tháng 2 với 600 câu trả lời từ các doanh nghiệp đang hoạt động tại 6 thị trường lớn nhất ASEAN bao gồm Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan, Việt Nam và có doanh thu hàng năm ít nhất 150 triệu USD. Theo đó, hơn một nửa doanh nghiệp ở thị trường ASEAN tham gia khảo sát bày tỏ mong muốn chọn Việt Nam là thị trường mới để mở rộng kinh doanh.

Xây 8 trạm dừng nghỉ trên cao tốc Bắc Nam

Các ban quản lý dự án mời thầu 8 trạm dừng nghỉ trên cao tốc Bắc Nam giai đoạn 1, dự kiến ký hợp đồng với nhà đầu tư tháng 6 và hoàn thành giữa năm sau. Cao tốc Bắc Nam từ TP HCM đến Nha Trang sẽ được nối thông sau khi tuyến Cam Lâm - Vĩnh Hảo (qua Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận) thông xe dịp 30/4 tới. Tuy nhiên, trên hành trình khoảng 380 km mới có một điểm dừng chân ở đoạn TP HCM - Long Thành, xã Sông Nhạn, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Đoạn còn lại 327 km từ Đồng Nai qua Bình Thuận, Ninh Thuận đến Nha Trang chưa có trạm dừng nghỉ.

Chưa vào hè tiêu thụ điện đã tăng chóng mặt

Theo ông Nguyễn Quốc Trung - Phó Giám đốc Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia, với mức độ tăng trưởng như từ đầu năm đến nay dự kiến lượng điện sử dụng toàn quốc sẽ đạt đỉnh điểm tới hơn 1 tỷ kWh một ngày trong những ngày nắng nóng nhất từ nay đến tháng 7, tăng hơn 10% so với hiện tại, kéo theo nguy cơ cho hệ thống khi tất cả các nguồn điện đã được huy động. Theo ông Trung, theo thống kê, trong 3 tháng đầu năm, lượng điện tiêu thụ toàn quốc trung bình 762 triệu kWh/ngày. Những ngày đầu tháng 4 vừa qua, lượng điện tiêu thụ đã vọt tới hơn 900 triệu kWh/ngày, tăng 11% so với đầu năm.

Chủ tịch Fed: Cuộc chiến chống lạm phát chưa xong

Tuyên bố thận trọng này của ông Powell làm suy giảm khả năng Fed sớm khởi động nới lỏng chính sách tiền tệ... Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) Jerome Powell ngày 3/4 nói rằng ngân hàng trung ương này chưa làm xong nhiệm vụ chống lạm phát và cần có "sự tin tưởng lớn hơn" về sự suy yếu của áp lực giá cả mới có thể bắt đầu cắt giảm lãi suất. Tuyên bố thận trọng này của ông Powell làm suy giảm khả năng Fed sớm khởi động nới lỏng chính sách tiền tệ.

TIN DOANH NGHIỆP

“Trùm chăn nuôi” Dabaco đặt kế hoạch tăng mạnh lợi nhuận, muốn chào bán hơn 140 triệu cp

CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam (HOSE: DBC) công bố tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2024, đặt mục tiêu đưa lợi nhuận về “thời hoàng kim”, đồng thời dự trình 3 phương án phát hành với tổng số lượng hơn 140 triệu cp. Dabaco dự trình ĐHCĐ kế hoạch kinh doanh 2024 với doanh thu gần 25.4 ngàn tỷ đồng, gấp 2.3 lần thực hiện 2023; lãi sau thuế tăng mạnh lên 730 tỷ đồng, năm trước chỉ đạt 25 tỷ đồng. Nhìn vào tình hình 2024, giá heo hơi tăng rất mạnh trong tháng đầu năm. Từ mức khoảng 50,000 đồng/kg cuối năm 2023, giá heo hơi trung bình cả nước có lúc vượt 60,000 đồng/kg. Cập nhật tới ngày 04/04, mức giá đang khoảng 59,100 đồng/kg.

Khang Điền (KDH) đặt mục tiêu lãi 790 tỷ đồng, chia cổ tức 10%

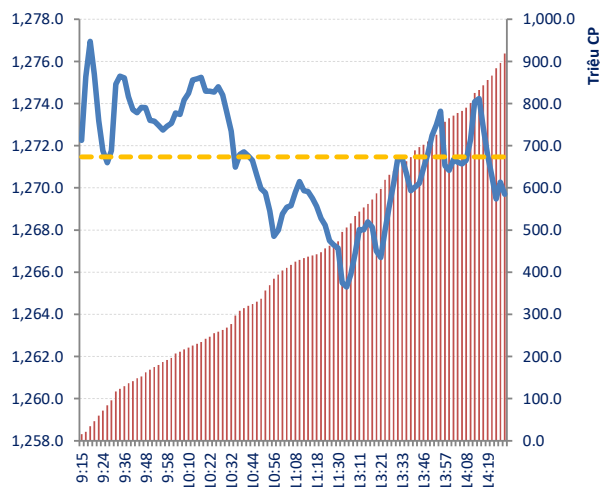
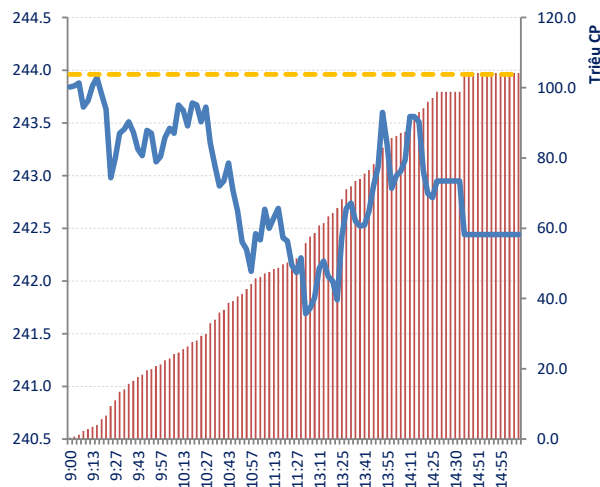
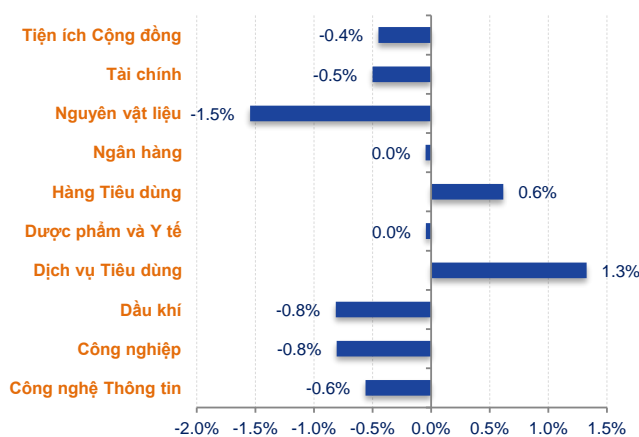
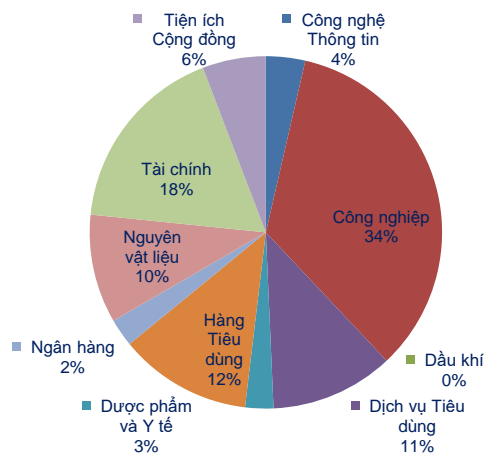
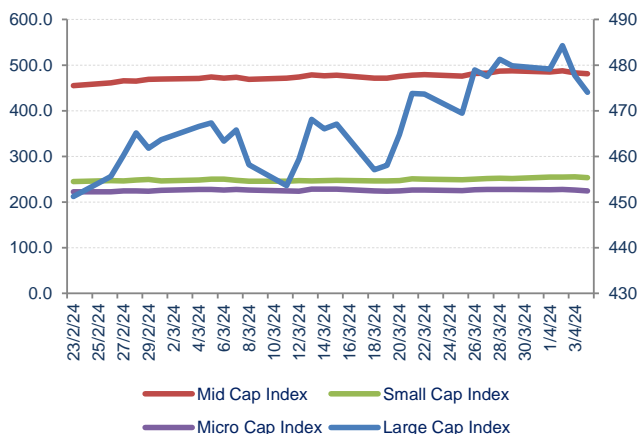
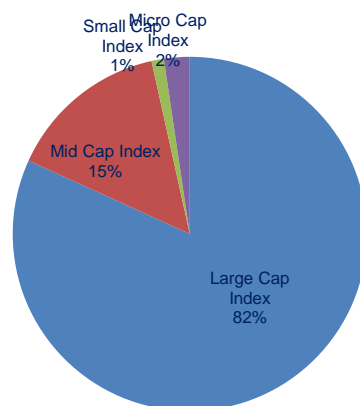
Công ty cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền (KDH) vừa công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Theo tài liệu Đại hội, Công ty cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền đặt mục tiêu kinh doanh năm 2024 với doanh thu đạt 3.900 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 790 tỷ đồng. Cổ tức dự kiến tỷ lệ 10%. Năm nay, Công ty tập trung hoàn tất xây dựng, bàn giao nhà và cấp sổ hồng cho cư dân tại Dự án khu chung cư The Privia tại quận Bình Tân, TP.HCM.

ĐHCD ACB: Quý I/2024 lãi 4.900 tỷ đồng, tự tin hoàn thành chỉ tiêu 22.000 tỷ đồng lợi nhuận 2024

Sáng ngày 4/4, Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB - sàn HOSE) tiến hành Đại hội cổ đông (ĐHCD) trình cổ đông thông qua các chỉ tiêu kinh doanh 2024, với mục tiêu lợi nhuận 22.000 tỷ đồng, tỷ lệ chia cổ tức 25% bằng tiền mặt và cổ phiếu. Với mức chia cổ tức này, ACB sẽ tăng vốn điều lệ lên 44.666 tỷ đồng, tăng thêm 5.800 tỷ đồng, tương ứng với hơn 582 triệu cổ phần phát hành thêm. Kết thúc năm 2023, ACB hoàn thành tất cả các mục tiêu kinh doanh đã đăng ký ở ĐHCĐ, với mức tăng trưởng tín dụng 17,9%, huy động tăng 16,6%, lợi nhuận vượt 20.000 tỷ đồng, tiếp tục duy trì tỷ lệ nợ xấu trong nhóm thấp nhất ngành.

Tập đoàn PAN (PAN) lên kế hoạch lãi 882 tỷ đồng trong năm 2024

CTCP Tập đoàn PAN (mã PAN – sàn HOSE) công bố tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Đại hội tổ chức ngày 26/4 tại Hà Nội. Trong năm 2024, Tập đoàn PAN đặt kế hoạch doanh thu 14.780 tỷ đồng, tăng 11,9% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế dự kiến 882 tỷ đồng, tăng 7,9% so với thực hiện trong năm 2023. Về kế hoạch phân phối lợi nhuận, Tập đoàn PAN trình cổ đông trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 5% bằng tiền, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận 500 đồng và bước sang năm 2024, mức cổ tức bằng tiền dự kiến tối thiểu 5%.

KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TCH	4,851,500	FUESSVFL	5,281,200	1	IDC	231,900	IDJ	68,300
2	DXG	2,350,616	HPG	3,826,610	2	TNG	106,300	CEO	63,600
3	PDR	2,261,563	VHM	2,570,726	3	LAS	96,600	DTD	50,000
4	MWG	2,199,375	PVD	1,377,226	4	PVS	87,500	VIG	44,500
5	DBC	2,022,095	LCG	1,097,200	5	NDN	74,400	MST	33,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	17.20	17.50	↑ 1.74%	47,239,700	SHS	20.80	20.40	↓ -1.92%	20,892,897
MBB	24.20	23.80	↓ -1.65%	33,522,700	CEO	23.70	23.40	↓ -1.27%	16,015,868
DIG	31.80	32.20	↑ 1.26%	31,924,800	PVS	42.80	42.90	↑ 0.23%	10,877,439
VIX	20.50	20.10	↓ -1.95%	30,664,900	HUT	19.30	19.00	↓ -1.55%	6,302,567
STB	30.10	29.70	↓ -1.33%	30,271,800	MBS	29.70	29.40	↓ -1.01%	3,896,641

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMG	42.95	45.95	3.00	↑ 6.98%	THS	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
PAC	32.40	34.65	2.25	↑ 6.94%	SFN	18.70	20.50	1.80	↑ 9.63%
RAL	125.60	134.30	8.70	↑ 6.93%	TJC	14.80	16.20	1.40	↑ 9.46%
SCS	73.80	78.80	5.00	↑ 6.78%	VC7	13.80	15.10	1.30	↑ 9.42%
SVD	2.86	3.05	0.19	↑ 6.64%	TMB	72.20	79.00	6.80	↑ 9.42%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RDP	6.30	5.86	-0.44	↓ -6.98%	HMR	18.80	17.00	-1.80	↓ -9.57%
SCD	13.00	12.10	-0.90	↓ -6.92%	ONE	6.40	5.80	-0.60	↓ -9.38%
EVG	5.82	5.42	-0.40	↓ -6.87%	BTW	37.40	34.30	-3.10	↓ -8.29%
POM	4.67	4.35	-0.32	↓ -6.85%	SJ1	11.90	11.10	-0.80	↓ -6.72%
VRC	13.20	12.30	-0.90	↓ -6.82%	CET	7.70	7.20	-0.50	↓ -6.49%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	47,239,700	1.3%	311	55.4	0.7
MBB	33,522,700	23.5%	3,962	6.1	1.3
DIG	31,924,800	1.5%	195	163.3	2.5
VIX	30,664,900	11.6%	1,444	14.2	1.6
STB	30,271,800	18.3%	4,094	7.4	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	20,892,897	5.7%	688	30.2	1.6
CEO	16,015,868	3.0%	402	58.9	2.0
PVS	10,877,439	7.7%	2,148	19.9	1.5
HUT	6,302,567	0.6%	89	217.9	1.5
MBS	3,896,641	12.3%	1,334	22.3	2.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMG	↑ 7.0%	10.1%	1,708	25.1	2.5
PAC	↑ 6.9%	12.3%	2,479	13.1	1.6
RAL	↑ 6.9%	20.9%	25,118	5.0	1.0
SCS	↑ 6.8%	35.9%	4,910	15.0	5.2
SVD	↑ 6.6%	-13.8%	(1,323)	-	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THS	↑ 10.0%	5.9%	874	11.4	0.7
SFN	↑ 9.6%	12.8%	3,241	5.8	0.7
TJC	↑ 9.5%	24.0%	4,654	3.2	0.7
VC7	↑ 9.4%	5.2%	733	18.8	1.3
TMB	↑ 9.4%	57.9%	22,108	3.3	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	4,851,500	5.1%	890	17.6	0.9
DXG	2,350,616	1.2%	272	73.4	0.9
PDR	2,261,563	7.3%	1,008	32.0	2.5
MWG	2,199,375	0.7%	115	438.1	3.1
DBC	2,022,095	0.5%	103	309.2	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	231,900	22.6%	4,223	13.9	3.1
TNG	106,300	12.9%	1,988	11.4	1.4
LAS	96,600	10.7%	1,316	17.2	1.8
PVS	87,500	7.7%	2,148	19.9	1.5
NDN	74,400	22.4%	3,044	3.9	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	524,257	22.0%	5,910	15.9	3.2
BID	290,722	18.9%	3,773	13.5	2.4
GAS	187,873	18.4%	5,053	16.2	2.9
VHM	187,673	20.2%	7,664	5.6	1.0
CTG	182,848	17.0%	3,706	9.2	1.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	20,457	7.7%	2,148	19.9	1.5
IDC	19,338	22.6%	4,223	13.9	3.1
HUT	17,225	0.6%	89	217.9	1.5
SHS	16,914	5.7%	688	30.2	1.6
THD	13,513	3.0%	470	74.7	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ANV	2.86	1.4%	296	117.2	1.6
VOS	2.67	9.7%	1,110	10.8	1.0
IDI	2.55	1.7%	254	51.2	0.9
DGW	2.33	14.0%	2,160	30.4	4.2
DC4	2.26	16.6%	2,045	5.7	0.9

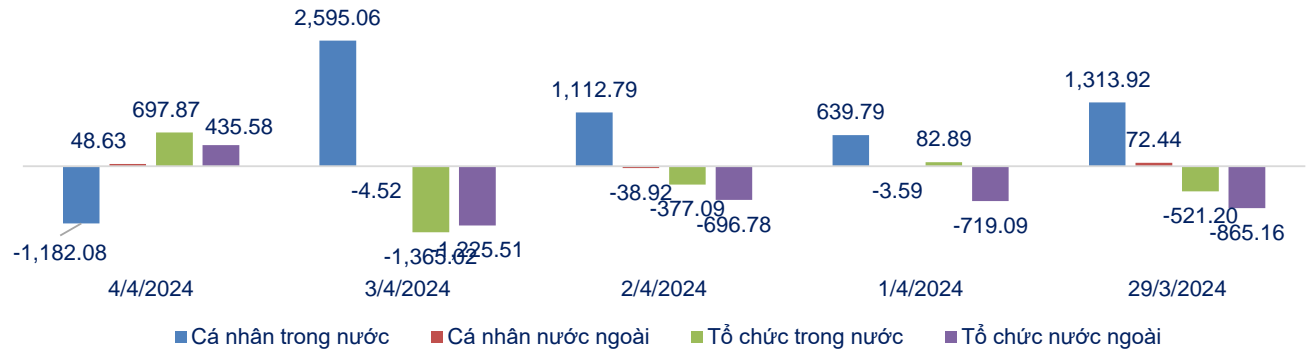
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	2.99	5.2%	733	18.8	1.3
SHS	2.43	5.7%	688	30.2	1.6
DTD	2.38	19.5%	4,328	6.8	1.2
HUT	2.31	0.6%	89	217.9	1.5
TTH	2.28	4.6%	517	8.9	0.4



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	91.95	20.2%	7,664	5.6	1.0
NHH	68.01	7.1%	1,305	13.8	1.0
CMG	46.47	10.1%	1,708	25.1	2.5
STB	38.43	18.3%	4,094	7.4	1.2
PVD	37.65	4.0%	1,050	32.3	1.3

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-148.81	26.2%	4,248	15.7	4.0
VCB	-138.94	22.0%	5,910	15.9	3.2
MWG	-124.45	0.7%	115	438.1	3.1
FCN	-94.80	-0.9%	(204)	-	0.7
PDR	-87.50	7.3%	1,008	32.0	2.5

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	50.67	23.5%	3,962	6.1	1.3
VPB	4.97	8.2%	1,433	13.5	1.1
TPB	2.07	13.7%	2,019	9.2	1.2
HSG	1.85	7.5%	1,321	17.9	1.3
FRT	1.80	-18.3%	(2,537)	-	11.8

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PNJ	-17.85	21.6%	5,980	16.2	3.3
PVT	-3.05	11.4%	3,005	9.7	1.0
MWG	-2.04	0.7%	115	438.1	3.1
CMG	-0.75	10.1%	1,708	25.1	2.5
TVS	-0.74	13.1%	1,706	14.4	1.8

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	108.47	N/A	N/A	N/A	N/A
FCN	99.29	-0.9%	(204)	-	0.7
HPG	99.24	6.9%	1,175	25.5	1.7
MBB	75.98	23.5%	3,962	6.1	1.3
VCB	54.85	22.0%	5,910	15.9	3.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-86.86	18.3%	4,094	7.4	1.2
NHH	-68.00	7.1%	1,305	13.8	1.0
DIG	-55.59	1.5%	195	163.3	2.5
CMG	-45.95	10.1%	1,708	25.1	2.5
VTP	-32.13	25.6%	3,120	28.4	6.8

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	134.96	26.2%	4,248	15.7	4.0
MWG	112.50	0.7%	115	438.1	3.1
VCB	84.29	22.0%	5,910	15.9	3.2
TCH	78.27	5.1%	890	17.6	0.9
PDR	71.85	7.3%	1,008	32.0	2.5

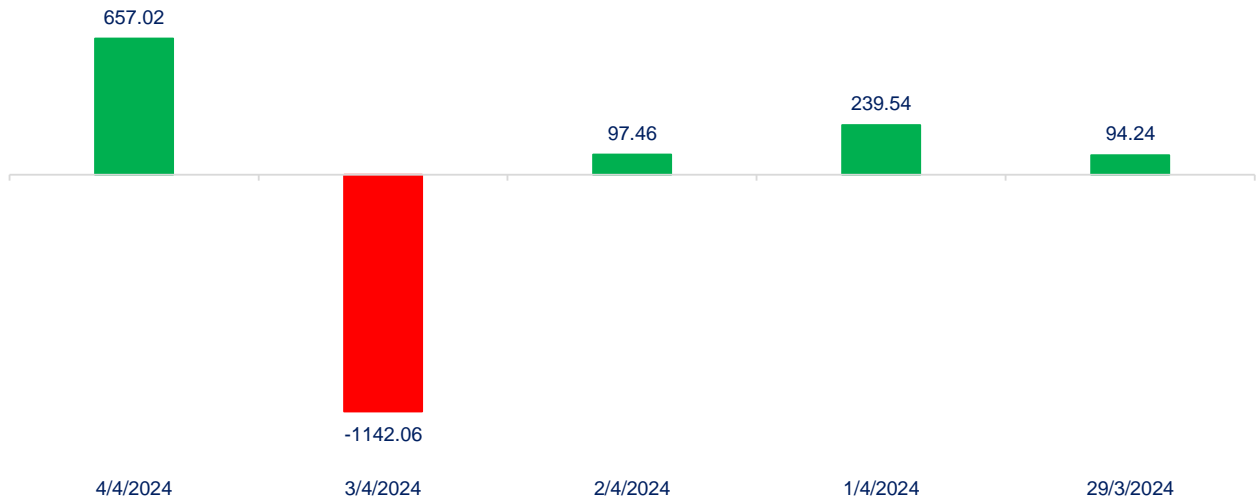
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-115.25	6.9%	1,175	25.5	1.7
VHM	-110.64	20.2%	7,664	5.6	1.0
FUESSVFL	-108.71	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB	-50.67	23.5%	3,962	6.1	1.3
PVD	-46.96	4.0%	1,050	32.3	1.3

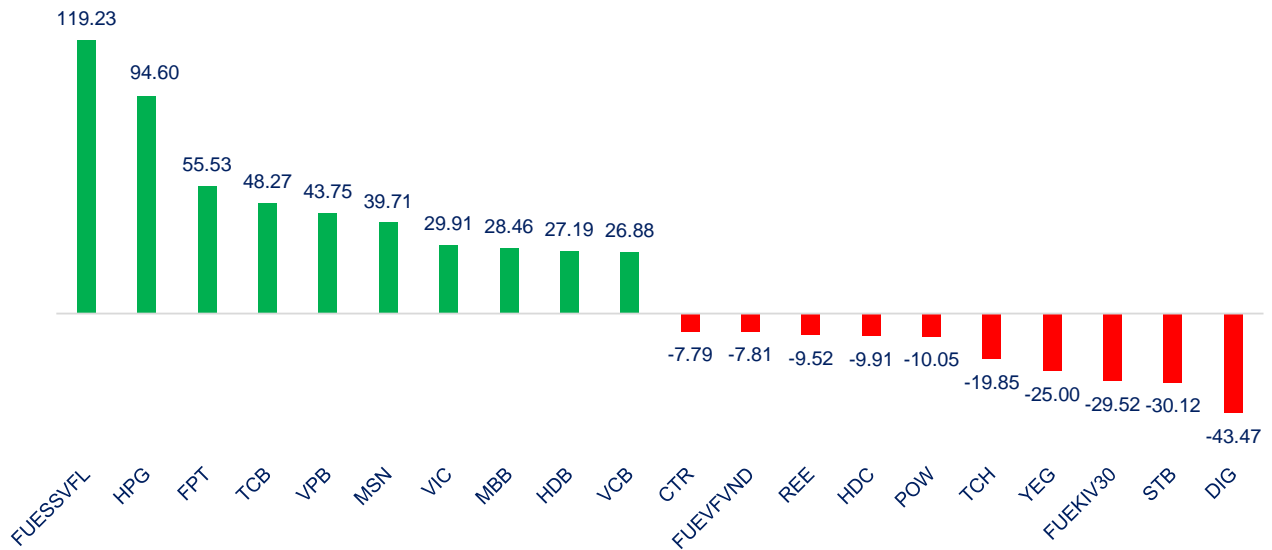


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn